

CÔNG TY TNHH GC THÀNH ĐẠT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GC THÀNH ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GC THANH DAT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GC THANH DAT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110447231

3. Ngày thành lập: 11/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Liên kê 15, Khu đấu giá Mậu Lương, Tổ 10, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942967979

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; + Thang máy, cầu thang tự động; + Các loại cửa tự động; + Hệ thống đèn chiếu sáng, hút bụi, âm thanh; + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá hàng hóa)	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá hàng hóa)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá hàng hóa)	4530
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ	4659(Chính)
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
19.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản (Trừ Đấu giá bất động sản)	6820

21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát hệ thống phòng cháy và chữa cháy; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông, Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn; Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Tư vấn thiết kế các công trình: dân dụng, thủy lợi, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn, lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; - Tư vấn đầu thầu; - Lập quy hoạch xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Quản lý dự án; - Giám sát thi công xây dựng; - Khảo sát xây dựng; - Thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 35kv và 110kv	7110
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ quan trắc môi trường	7490
23.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí) (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
24.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
25.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
26.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
27.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô	2930
28.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
29.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí) (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4799
30.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
35.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chai, két bia, két nước ngọt, vật liệu trong lĩnh vực quảng cáo, các sản phẩm nhựa cao cấp	3290
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng thang máy	3312
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
39.	Thu gom rác thải độc hại	3812
40.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
41.	Tái chế phế liệu	3830
42.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý môi trường	3900
43.	Xây dựng nhà để ở	4101
44.	Xây dựng nhà không để ở	4102
45.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
46.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
47.	Xây dựng công trình điện	4221
48.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
49.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
50.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, công cộng, giao thông, thủy lợi; công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp; công trình bưu điện, đường dây và trạm biến thế điện; công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	4299
52.	Phá dỡ	4311
53.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ dò mìn và các loại tương tự bao gồm cả việc cho nổ tại mặt bằng xây dựng)	4312
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐẶNG VĂN CHIẾN	Việt Nam	Xóm Đình, Đội 3, Thôn Nghi Lộc, Xã Sơn Công, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	001086003369	
2	ĐẶNG VĂN GIÁP	Việt Nam	Xóm Chùa, Đội 3, Thôn Nghi Lộc, Xã Sơn Công, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	001084003239	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG VĂN GIÁP

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/03/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084003239

Ngày cấp: 05/11/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Chùa, Đội 3, Thôn Nghi Lộc, Xã Sơn Công, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Chùa, Đội 3, Thôn Nghi Lộc, Xã Sơn Công, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội